

Số: 61 /KH- UBND

Yên Thế, ngày 7 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và kết quả rà soát, tích hợp hệ thống chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Yên Thế

Căn cứ Kế hoạch số 2300/KH-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về Tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và kết quả rà soát, tích hợp hệ thống chính sách giảm nghèo; Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá giữa kỳ những kết quả đạt được so với tiến độ, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi là Chương trình) và kết quả rà soát, tích hợp hệ thống chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 76/2014/QH13;

- Phân tích những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình và các chính sách giảm nghèo;

- Đề xuất, kiến nghị về việc hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo; giải pháp huy động, bố trí và sử dụng nguồn lực; giải pháp chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện mục tiêu giảm nghèo từ nay đến năm 2020.

- Qua đánh giá giữa kỳ, đề xuất, kiến nghị về việc hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo; giải pháp huy động, bố trí và sử dụng nguồn lực; giải pháp chỉ đạo; điều hành, tổ chức thực hiện mục tiêu giảm nghèo từ nay đến năm 2020; hướng sửa đổi, bổ sung chiều, chỉ số đo lường nghèo đa chiều cho giai đoạn tiếp theo nhằm phản ánh tốt hơn thực trạng nghèo, hướng tác động nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Yêu cầu

- Đánh giá tổng thể bao gồm: Đánh giá thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình; đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo; hiệu quả tác động tới đối tượng thụ hưởng; thực hiện các chính sách giảm nghèo và tiến độ rà soát sửa đổi hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành.

- Báo cáo đánh giá phải đảm bảo đầy đủ nội dung, số liệu, thời gian yêu cầu và đáp ứng các tiêu chí đánh giá của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo đang thực hiện trên địa bàn; phải rút ra những bài học kinh nghiệm, hiệu quả, kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và cho giai đoạn tiếp theo.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo (theo Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020)

1.1. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện

- Thực trạng và nguyên nhân nghèo trên địa bàn;
- Kết quả xây dựng đề án, kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn và bổ sung cơ chế, chính sách giảm nghèo đặc thù, giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện;
- Phân công trách nhiệm của các cấp, các ngành chỉ đạo, theo dõi thực hiện mục tiêu giảm nghèo đặc thù, giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo thể hiện: mức độ đầy đủ và kịp thời so với nhu cầu thực hiện; huy động từ các nguồn khác để thực hiện;
- Tuyên truyền, phổ biến chính sách đến đối tượng thụ hưởng;
- Phân công trách nhiệm của các cấp, các ngành chỉ đạo, theo dõi thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn;
- Công tác tổ chức giám sát, kiểm tra của địa phương;
- Kết quả thực hiện từng chính sách giảm nghèo.

1.3. Đánh giá chung.

- Thuận lợi;
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2. Đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020

2.1. Đánh giá công tác triển khai và tổ chức thực hiện.

- Việc thiết kế Chương trình: Tính phù hợp và hiệu quả của từng Dự án, Tiểu dự án; Chương trình có đảm bảo đạt được mục tiêu giảm nghèo; nội dung nào cần điều chỉnh, bổ sung; mức độ hưởng lợi từ Chương trình; Việc bố trí nguồn lực cho các dự án của Chương trình; tính đầy đủ và kịp thời về kinh phí so với nhu cầu để thực hiện từng hoạt động của dự án;
- Công tác kiện toàn và hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Mức độ ban hành đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình;
- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình;
- Công tác phối hợp giữa cơ quan trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

2.2. Đánh giá kết quả các mục tiêu của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo so với kế hoạch của giai đoạn;

- Kết quả thực hiện mục tiêu tăng thu nhập của các hộ nghèo, hộ cận nghèo so với kế hoạch của giai đoạn; mục tiêu đưa các địa bàn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn so với kế hoạch của giai đoạn...

- Sự tham gia của người dân trong tổ chức thực hiện theo các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình (mức độ đóng góp, tham gia vào giám sát, tham gia vận hành và duy tu, bảo dưỡng);

- Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình (tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình).

- Hiệu quả và tác động của Chương trình trong công tác giảm nghèo.

2.3. Công tác giám sát và đánh giá

- Đánh giá về hệ thống tổ chức cho giám sát và đánh giá (nhân lực, bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật cho đánh giá);

- Cơ chế cho giám sát đánh giá;

- Mức độ, tần suất thực hiện các hoạt động giám sát và đánh giá.

2.4. Nguồn vốn thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Đánh giá về tổng nhu cầu vốn thực hiện: ... triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: ... triệu đồng (Vốn đầu tư - sự nghiệp);

+ Ngân sách địa phương: ... triệu đồng;

+ Vốn huy động hợp pháp khác: ... triệu đồng.

- Tính đầy đủ, kịp thời và hiệu quả sử dụng nguồn vốn của từng dự án, tiểu dự án.

2.5. Đánh giá chung Chương trình

- Thuận lợi;

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, quản lý Chương trình và trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

2.6. Các đề xuất và kiến nghị.

- Kiến nghị điều chỉnh mục tiêu và thiết kế (nếu có);

- Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn;

- Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình.

(Có đề cương chi tiết đính kèm).

3. Quy trình và thời kỳ đánh giá

3.1. Quy trình đánh giá

Đánh giá giữa kỳ được thực hiện theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và kết quả rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020.

3.2. Thời kỳ đánh giá

Năm 2016 đến hết tháng 6 năm 2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Chính sách dạy nghề, việc làm cho người nghèo, chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội; dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo của tiểu Dự án 2 và Dự án 3; Dự án truyền thông giảm nghèo (thuộc dự án 4); Dự án Nâng cao năng lực giảm nghèo và kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo (Dự án 5) thuộc trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đánh giá bố trí nguồn vốn và việc lồng ghép các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, thẩm định nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo; hiệu quả trong việc sử dụng kinh phí, giao chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện đối với hộ nghèo.

3. Phòng Y tế: Chủ trì, phối hợp BHXH huyện tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người kinh sống ở địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ về Giáo dục và Đào tạo cho người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo.

5. Phòng Tư pháp: Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ pháp lý cho người nghèo, người dân tộc thiểu số.

6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo.

7. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và các chính sách giảm nghèo hỗ trợ về nước sinh hoạt.

8. Phòng Văn hóa - Thông tin: Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Dự án 4 và các chính sách giảm nghèo về thông tin.

9. Phòng Dân tộc: Chủ trì chỉ đạo tổ chức đánh giá Dự án 2 Chương trình 135 và các chính sách giảm nghèo cho đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện Chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện: Đánh giá kết quả tham gia phối hợp thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

12. UBND các xã, thị trấn: Tổ chức chỉ đạo tổng hợp, thu thập số liệu, đánh giá giữa kỳ chương trình và kết quả rà soát, tích hợp hệ thống chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 76/2014/QH13 theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và kết quả rà soát, tích hợp hệ thống chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Yên Thế. Các phòng, ban, ngành đoàn thể và UBND các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch này để tổ chức thực hiện. Báo cáo kết quả của các đơn vị gửi về UBND huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện trước ngày 04/8/2018 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phản ánh về Phòng Lao động – TB&XH để được hướng dẫn kịp thời. / *Đã ký*

Nơi nhận: ✓

- Lưu: LĐTB&XH, VT.

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các phòng liên quan của UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân cấp huyện;
- UBND các xã, TT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và kết quả rà soát, tích hợp
hệ thống chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Yên Thế**

(Kèm theo Kế hoạch số 61 /KH-UBND ngày 27 / 7 /2018

của UBND huyện Yên Thế

I. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo (theo Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020)

1. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện

- Đánh giá thực trạng và nguyên nhân nghèo trên địa bàn;
- Đánh giá kết quả xây dựng đề án, kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn và bổ sung cơ chế, chính sách giảm nghèo đặc thù, giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện;
- Phân công, chỉ đạo, theo dõi thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn.

2. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn

- Bố trí nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo thể hiện: mức độ đầy đủ và kịp thời so với nhu cầu thực hiện; huy động từ các nguồn khác để thực hiện;

- Sự vận dụng của địa phương trong việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn;

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách tới đối tượng thụ hưởng;
- Phân công trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện;
- Công tác tổ chức giám sát, kiểm tra của địa phương;
- Kết quả thực hiện từng chính sách giảm nghèo trên địa bàn bao gồm:

- + Chính sách hỗ trợ dạy nghề và việc làm;
- + Chính sách hỗ trợ về y tế;
- + Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo;
- + Chính sách hỗ trợ về nhà ở;
- + Chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi;
- + Chính sách trợ giúp pháp lý;
- + Chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt;
- + Chính sách hỗ trợ tiền điện;
- + Chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội;
- + Các phong trào giảm nghèo khác (nếu có).

Mỗi chính sách tập trung đánh giá về kinh phí thực hiện; đối tượng thụ hưởng (người, hộ, xã).

3. Đánh giá chung về kết quả đạt được; những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị đề xuất

II. Đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2018

1. Đánh giá tình hình công tác triển khai và thực hiện

1.1. Đánh giá việc thiết kế Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các Dự án, Tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình, gồm các nội dung sau:

- *Về mục tiêu:* Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững 2016 - 2020 có phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội không? có đảm bảo giảm được nghèo theo mục tiêu đề ra không?

- *Về đối tượng:* Mức độ hưởng lợi của các đối tượng ưu tiên (số người nghèo, người cận nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số...) có cần điều chỉnh hoặc bổ sung thêm đối tượng không (như hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình?)

- *Các hoạt động dự án có được thiết kế:* Phù hợp, đồng bộ và hệ thống chưa? Có gì phải điều chỉnh không?

- *Đầu ra của dự án:* Có phù hợp đảm bảo đạt được mục tiêu giảm nghèo? có gì cần điều chỉnh không?

- *Về công tác chỉ đạo, điều hành:* Hợp lý chưa? cần bổ sung sửa đổi như thế nào?

- *Về cơ chế tổ chức thực hiện:* Phù hợp, đồng bộ và hệ thống chưa? Có gì phải điều chỉnh không?

1.2. Bố trí nguồn lực cho các dự án của Chương trình

- Ngân sách trung ương bố trí, trong đó (đầu tư phát triển; sự nghiệp); ngân sách địa phương bố trí, trong đó (đầu tư phát triển; sự nghiệp); huy động khác (theo các nguồn);

- Mức độ đầy đủ và kịp thời về kinh phí so với nhu cầu để thực hiện từng hoạt động của dự án;

- Mức huy động từ các nguồn vốn khác nhau cho giảm nghèo (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, đóng góp từ doanh nghiệp, từ các tổ chức quốc tế, của cộng đồng và cá nhân);

- Các vướng mắc, bất cập trong bố trí vốn.

1.3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình

Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình: có đúng tiến độ như kế hoạch theo các giai đoạn hay không? nguyên nhân của việc chậm tiến độ (nếu có), cụ thể:

- Dự án 2: Chương trình 135:

+ Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.



+ Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

+ Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn.

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135

- Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

- Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

2. Đánh giá kết quả các mục tiêu của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn

2.1. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo so với kế hoạch của giai đoạn (theo xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn);

- Kết quả thực hiện mục tiêu tăng thu nhập của các hộ nghèo, hộ cận nghèo so với kế hoạch của giai đoạn (theo xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn);

- Kết quả thực hiện mục tiêu đưa các địa bàn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn so với kế hoạch của giai đoạn (gồm xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn).

- Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể khác của Chương trình.

2.2. Đánh giá mức độ tham gia của các đối tượng hưởng lợi

- Đánh giá sự tham gia của các đối tượng hưởng lợi vào công tác lập kế hoạch trung hạn và hàng năm của Chương trình (tổng số cuộc họp thôn lập kế hoạch, số lượt người tham gia các cuộc họp thôn lập kế hoạch trong đó ghi rõ tổng số, số người nghèo, người cận nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số);

- Đánh giá sự tham gia của người dân trong tổ chức thực hiện theo các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình (mức độ đóng góp, tham gia vào giám sát, tham gia vận hành và duy tu, bảo dưỡng);

- Đánh giá mức độ hưởng lợi của hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số... trong các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo một số chủ đề, lĩnh vực với sự hợp tác, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, đối tác cùng quan tâm

- Cơ chế phân cấp và trao quyền, phát huy nội lực cộng đồng, giảm nghèo dựa vào cộng đồng;

- Sự hài lòng của người dân được thụ hưởng với các hoạt động của Chương trình;

- Giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số;

- Thực hiện bình đẳng giới trong giảm nghèo;



- Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo (giữa các vùng miền, các nhóm dân cư), giảm nghèo - không để ai bị để lại phía sau;

- Tiếp cận nghèo đa chiều trẻ em trong nghèo đa chiều quốc gia;

- Phát triển chuỗi giá trị hướng đến giảm nghèo bền vững...

3. Công tác giám sát và đánh giá

Công tác giám sát và đánh giá thực hiện chương trình giảm nghèo được thực hiện tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Rà soát mức độ đầy đủ, đồng bộ, phù hợp của bộ chỉ tiêu cho giám sát và đánh giá giảm nghèo;

- Hệ thống tổ chức cho giám sát và đánh giá (nhân lực, bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật cho đánh giá);

- Cơ chế cho giám sát đánh giá;

- Mức độ, tần suất thực hiện các hoạt động giám sát và đánh giá;

- Các bất cập và những vấn đề nảy sinh trong giám sát và đánh giá.

4. Nguồn vốn thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Tổng nhu cầu vốn thực hiện: ... triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: ... triệu đồng (Vốn đầu tư - sự nghiệp);

+ Ngân sách địa phương: ... triệu đồng;

+ Vốn huy động hợp pháp khác: ... triệu đồng.

- Tính đầy đủ, kịp thời và hiệu quả sử dụng nguồn vốn của từng dự án, tiểu dự án.

5. Đánh giá chung

5.1. Mặt được, thuận lợi.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

5.3. Bài học kinh nghiệm.

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình;

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

III. Các đề xuất và kiến nghị

Những đề xuất và kiến nghị sẽ tập trung vào các lĩnh vực sau:

1. Kiến nghị điều chỉnh mục tiêu và thiết kế

- Đề xuất về điều chỉnh, hoàn thiện nội dung các dự án thuộc Chương trình trên các phương diện: mục tiêu, đối tượng thụ hưởng của dự án, các hoạt động dự án, cơ chế thực hiện, nguồn vốn, các đầu ra của dự án;

- Đề xuất về đối tượng hưởng lợi của Chương trình (cách xác định đối tượng, các đối tượng cần bổ sung...).

2. Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn

- Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp bố trí và phân bổ vốn đảm bảo đủ và kịp thời lượng vốn cho thực hiện Chương trình;



- Đề xuất về cơ chế quản lý tài chính phù hợp để thúc đẩy tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình.

3. Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình

- Đề xuất hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành và phối kết hợp của các Bộ, ngành, sở ngành và các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình;

- Đề xuất về hoàn thiện cách thức tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình (hệ thống tổ chức quản lý: nhân lực, bộ máy, trang thiết bị, chế độ chính sách; công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá...);

- Đề xuất khen thưởng các địa phương có kết quả xuất sắc trong tổ chức thực hiện Chương trình; các mô hình cần nhân rộng./.

IV. Các biểu mẫu kèm theo báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

T
R
B
X
H